TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 281/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 389/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lèng Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã L2, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Thèn Văn L1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã L2, tỉnh Tuyên Quang;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèng Thị L và anh Thèn Văn L1 nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lèng Thị L và anh Thèn Văn L1 thỏa thuận, sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thèn Yến N, sinh ngày 02/9/2015 và Thèn Gia B, sinh ngày 07/10/2023; anh L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thèn Văn C, sinh ngày 15/10/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Thèn Văn L1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lèng Thị L và anh Thèn Văn L1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*: Sau khi ly hôn chị Lèng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thèn Yến N, sinh ngày 02/9/2015 và Thèn Gia B, sinh ngày 07/10/2023; anh Thèn Văn L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thèn Văn C, sinh ngày 15/10/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản chung*, *công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*. Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thèn Văn L1 tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh L1 nộp theo biên lai thu số 0000417 ngày 26/8/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã L2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cử